

Số: /QĐ-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giảm dự toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Sở Y tế

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-SYT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Văn phòng Sở Y tế theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Tài chính, các phòng chức năng và Bộ phận Kế toán thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở Y tế;
- Đăng tải website Sở Y tế;
- Niêm yết tại Bảng thông báo;
- Lưu: VT, KHNVTCTM

GIÁM ĐỐC

Lê Vũ Chương

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2023 của Sở Y tế)

Dvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(17.797.118)
I	Nguồn ngân sách trong nước	(17.797.118)
1	Chi quản lý hành chính	(17.797.118)
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	(17.797.118)
	Giảm kinh phí chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của biên chế giao dự toán đầu năm 2023. (- Thu hồi kinh phí do giảm biên chế 65.653.020 đồng; - Nhu cầu kinh phí tăng hệ số lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương 47.855.902 đồng; - Chênh lệch: 17.797.118 đồng)	(17.797.118)
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
1.3	Kinh phí CTMT Y tế - Dân số	